

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày 10 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Nguyễn Thành Khoang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; chồng: Nguyễn Phúc N1, sinh năm 1994, có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/9/2023 bị công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm” (thuốc lá điều nhập lậu) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phúc N1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

2. Ông Đoàn Văn Ci T1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

- Cáo trạng số 16/CT-VKSVH ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, với hành vi được tóm tắt như sau:

Bị cáo N là người đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm” (thuốc lá điều nhập lậu) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 25/9/2023; bị cáo N đã thi hành xong Quyết định ngày 28/9/2023. Sáng ngày 22/12/2023 Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô biển số 62D1-062.24 sang Campuchia mua thuốc lá điều nhập lậu vận chuyển về Việt Nam; khi bị cáo N điều khiển xe mô tô đi đến ấp T, xã T thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm vào lúc 08 giờ 30 phút cùng ngày và thu giữ toàn bộ tang vật là 190 bao thuốc lá gồm 100 bao hiệu NELSON, 50 bao hiệu MESSI, 40 bao hiệu JET, để trong 01 chiếc ba lô màu đen sọc đỏ cùng phương tiện dùng vận chuyển thuốc lá. Toàn bộ thuốc lá trên N khai mua với giá 2.000.000 đồng, mục đích tặng cho người thân để thuận tiện trong việc vay vốn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và áp dụng e khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 50, Điều 65, điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 190 bao thuốc lá gồm 100 bao hiệu NELSON, 50 bao hiệu MESSI, 40 bao hiệu JET. Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62D1-062.24, số máy: C12E-5271646, số khung: 213DY-271518, tình trạng đã qua sử dụng.

- Ý kiến của bị cáo thống nhất hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố trong cáo trạng.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ci T1: Ông vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện xe mô tô biển số 62D1-062.24 là do ông bán cho ông Nhân cách nay 03 năm, nay ông không liên quan đến xe này, không có yêu cầu trong vụ án.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N1: Ông là chồng của bị cáo N, vợ chồng vẫn sống chung, xe mô tô honda loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62D1-062.24 là của ông mua của ông Ci T1 dùng sử dụng

chung trong gia đình; ngày 27/12/2023 bị cáo N lấy đi chở thuốc lá thì ông hoàn toàn không biết, ông xin được nhận lại xe.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Cụ thể: Bị cáo N dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi “mua bán hàng cấm” nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển 190 bao thuốc lá với mục đích đem tặng người quen để tiện việc vay vốn kinh doanh, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 16/CT-VKSVH ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có đủ nhận thức về việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây thiệt hại cho nền kinh tế nước nhà. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình, phải xem xét áp dụng một hình phạt vừa đảm bảo việc giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội vừa đảm bảo phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang mang thai, có cậu là liệt sĩ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Như vậy, bị cáo N có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số thuốc mà bị cáo vận chuyển là 190 bao, mức xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tù không quá 03 năm, bị

cáo có nhân thân tốt; Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để làm rõ vụ án, nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng; Xét thấy, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, bị cáo có khả năng tự cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành công dân tốt; hiện tại bị cáo đang mang thai. Vì vậy, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm thuê kiếm sống, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7] Từ các phân tích nêu trên, khẳng định hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

[8] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 190 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao hiệu NELSON, 50 bao hiệu MESSI, 40 bao hiệu JET; Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62D1-062.24, số máy: C12E-5271646, số khung: 213DY-271518, tình trạng đã qua sử dụng.

[9] Đối với người bán thuốc lá điều nhập lậu cho N ở Campuchia không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa xác minh để xử lý là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Minh D là người mà N khai sẽ tặng thuốc lá và Nguyễn Phúc N1 là người sở hữu xe mô tô biển số 62D1-062.24 không biết gì về việc N sử dụng xe đi mua và vận chuyển thuốc lá nên không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với D và N1 là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, được tính từ ngày tuyên án là ngày 10/7/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim N cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 190 bao thuốc lá gồm 100 bao hiệu NELSON, 50 bao hiệu MESSI, 40 bao hiệu JET, tình trạng còn nguyên bao bì.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: xanh đen bạc, biển số 62D1-062.24, số máy: C12E-5271646, số khung: 213DY-271518, dung tích 97, tình trạng đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phúc N1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Ci T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu